

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2019/HS-ST  
Ngày: 11-10-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Duy

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:**

Ông Đỗ Đức Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trung H. Sinh ngày 03 tháng 11 năm 1988 tại Tp.H; Hộ khẩu thường trú: 79 đường Đ, phường 15, quận B, Tp.H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L và bà: Trần Thị H; Có vợ tên Phùng Thị D (đã ly hôn) và 02 con (trẻ lớn sinh năm 2009, trẻ nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 18/12/2014 bị Tòa án nhân dân Tp.H tuyên phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Bản án sơ thẩm số: 931/2014/HSST, đã chấp hành xong thời gian thử thách kể từ ngày 18/6/2016; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 26/3/2019 (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm 1996; Địa chỉ: 50A khóm H, phường M, Tp.L, tỉnh A; Nơi ở: nhà không số, tổ 125, ấp T, xã T, huyện H, Tp.H (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 26/3/2019 Công an xã Trung Chánh phối hợp Tổ công tác 363 của Lực lượng Công an Tp.HCM khi đang tuần tra trên địa bàn, đến trước Quán Bagac tại địa chỉ 181/1 ấp T, xã T, huyện H, Tp.H thì phát hiện Nguyễn Trung H điều khiển xe gắn máy biển số 67B2-219.29 chở Nguyễn Thị Thúy P có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải phía trước của H có 01 túi da hình tròn, màu đen, có dây kéo bên trong chứa 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu. Công an đã tiến hành thu giữ vật chứng và đưa H, P về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra H khai nhận bản thân nghiện ma túy từ năm 2016, mỗi ngày H sử dụng 02 lần khoảng 0,2g. Ma túy do H mua của một người (không rõ lai lịch) ở khu vực cầu B, thuộc xã T, huyện H cất giấu để sử dụng. Ngày 26/3/2019 H điều khiển xe máy biển số 67B2-219.29 chạy đến khu vực cầu B mua 01 gói ma túy giá 2 triệu đồng, sau khi mua ma túy H cất giấu vào trong 01 túi da màu đen, hình tròn, có dây kéo rồi bỏ vào túi quần bên phải đang mặc và chạy xe đến nhà P ở địa chỉ nhà không số, tổ 125, ấp T, xã T, huyện H chở P đi chơi. Trên đường đi khi đến trước Quán B thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 729;
- 01 túi da hình tròn màu đen có dây kéo;
- 01 ĐTDĐ Nokia màu đen và 01 ĐTDĐ Samsung màu trắng bạc thu giữ của Nguyễn Trung H;
- 01 ĐTDĐ Vivk màu đỏ thu giữ của Nguyễn Thị Thúy P;
- 01 xe gắn máy Luvias nhãn hiệu Yamaha biển số 67B2-219.29 qua xác minh xe này của Nguyễn Thị Thúy P đứng tên chủ sở hữu. Trưa ngày 26/3/2019 chị P cho Nguyễn Trung H mượn xe đi công việc, đến chiều H có đến nhà chở chị P đi chơi. Chị P không biết việc H sử dụng xe này đi mua ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 792/KLGD-H ngày 02/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.HCM kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,1214g loại Methamphetamine.

Tại Công an xã Trung Chánh và tại Công an điều tra huyện Hóc Môn, Nguyễn Trung H đã thừa nhận hành vi nêu trên.

Đối với Nguyễn Thị Thúy P là người đi cùng H không liên quan đến hành vi phạm tội của H nhưng qua xét nghiệm kết quả dương tính với ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã giao P cho Công an xã Trung Chánh xử lý theo quy định.

Đối với đối tượng bán ma túy cho H không rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 116/CT-VKS-HS ngày 31/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đối với 01 gói niêm phong mang số vụ 792 có khối lượng 5,1214g loại Methamphetamine và 01 túi da hình tròn màu đen;

Đối với 01 ĐTDĐ Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Trung H là phương tiện H dùng để liên lạc mua ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 ĐTDĐ Samsung màu trắng bạc thu giữ của Nguyễn Trung H dùng để liên lạc gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo H.

Đối với 01 xe gắn máy biển số 67B2-219.29, xe này do chị Nguyễn Thị Thúy P đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 26/3/2019 chị P cho H mượn xe sử dụng và chị P không biết việc H phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thúy P;

Đối với 01 ĐTDĐ Vivk màu đỏ thu giữ của Nguyễn Thị Thúy P là tài sản thuộc sở hữu của chị P nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị P.

Tại phiên tòa, bị cáo H nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo Nguyễn Trung H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo H thừa nhận bản thân nghiện ma túy, 01 gói ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 5,1214g do Công an kiểm tra thu giữ trong người của H vào ngày 26/3/2019 là của bị cáo H mua cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bị bắt quả tang với khối lượng ma túy là 5,1214g loại Methamphetamine vào ngày 26/3/2019 của Nguyễn Trung H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước thống nhất quản lý độc quyền. Mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm, bản thân bị cáo H là người có đầy đủ năng lực hành vi và tự nhận thức được điều này nhưng xuất phát từ động cơ, mục đích nhằm thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước đối với các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra và cần phải có hình phạt nghiêm để có giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Bị cáo H có nhân thân xấu, ngày 18/12/2014 bị Tòa án nhân dân Tp.H tuyên phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Bản án sơ thẩm số: 931/2014/HSST, đã chấp hành xong thời gian thử thách kể từ ngày 18/6/2016; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo H ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ như đã nêu để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không nghề nghiệp,

không có thu nhập, đang ở cùng gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 01 gói niêm phong mang số vụ 792 có khối lượng 5,1214g loại Methamphetamine và 01 túi da hình tròn màu đen, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ĐTDĐ Nokia màu đen là phương tiện bị cáo H dùng để liên lạc mua ma túy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 ĐTDĐ Samsung màu trắng bạc là tài sản thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Trung H dùng để liên lạc gia đình, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe gắn máy biển số 67B2-219.29, xét thấy xe này là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị Thúy P. Ngày 26/3/2019 chị P cho H mượn xe sử dụng và chị P không biết việc H phạm tội. Do đó, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho chị Nguyễn Thị Thúy P.

Đối với 01 ĐTDĐ Vivk màu đỏ là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị Thúy P nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho chị P.

[7] Về án phí: bị cáo H phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1/. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2019.

2/. Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 792 có khối lượng 5,1214g loại Methamphetamine và 01 túi da hình tròn màu đen.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 ĐTDĐ Nokia màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung H 01 ĐTDĐ Samsung màu trắng bạc.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thúy P 01 xe gắn máy biển số 67B2-219.29 (nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Luvias, màu sơn: đen vàng) và 01 ĐTDĐ Vivk màu đỏ.

(Các vật chứng nêu trên theo Lệnh nhập kho vật chứng số 176/LNK-CSĐT-MT ngày 17/6/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn).

3/. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND Tp.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Thanh**